

BÀI 15.
THUYẾT MINH VỀ MỘT
THỂ LOẠI VĂN HỌC



BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

*** Đề bài: “*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú*”.**

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Qua Đèo Ngang*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

Đọc hai bài thơ

QUA ĐÈO NGANG

*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiều vài chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.*

Bà Huyện Thanh Quan

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

*Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn
Lùng lẫ làm cho lở núi non
Xách búa đánh tan năm bảy đống
Ra tay đập bể mấy trăm hòn
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi
Mưa nắng càng bền dạ sắt son
Những kẻ vá trời khi lở bước
 Gian nan chi kể việc con con*
Phan Châu Trinh

Trả lời các câu hỏi:

a/ Mỗi bài thơ có mấy dòng, mỗi dòng có mấy tiếng? Số dòng, số tiếng có bắt buộc không? Có thể tùy ý thêm bớt được không?

=> Mỗi bài thơ có 8 dòng, mỗi câu có 7 tiếng.

=> Số dòng, số tiếng là bắt buộc, không được thêm bớt.

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

*** Đề bài: “Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú”.**

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Qua Đèo Ngang*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

a/ Mỗi bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 7 tiếng. Số dòng, số tiếng là bắt buộc, không được thêm bớt.

Đọc hai bài thơ

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiều vài chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.

Bà Huyện Thanh Quan

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn
Lùng lẫ làm cho lở núi non
Xách búa đánh tan năm bảy đồng
Ra tay đập bể mấy trăm hòn
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi
Mưa nắng càng bền dạ sắt son
Những kẻ vá trời khi lở bước
 Gian nan chi kể việc con con
Phan Châu Trinh

Để biết luật bằng trắc trong thơ, ta phải nắm được các dấu thanh thuộc thanh bằng và các dấu thanh thuộc thanh trắc. Em cho biết các dấu thanh nào thuộc thanh bằng và các dấu thanh nào thuộc thanh trắc?

=> Thanh bằng: dấu huyền và không dấu.

=> Thanh trắc: các dấu sắc, hỏi, ngã, nặng.

b/ Hãy ghi kí hiệu bằng (B), trắc(T) cho từng tiếng trong hai bài thơ trên?

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
T T B B T T B

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
T B B T T B B

Lom khom dưới núi tiều vài chú,
B B T T B B T

Lác đác bên sông chợ mấy nhà.
T T B B T T B

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
T T B B B T T

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
B B T T T B B

Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
B B T T B B T

Một mảnh tình riêng ta với ta.
T T B B B T B

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn
T B T T T B B

Lừng lẫy làm cho lở núi non
B T B B T T B

Xách búa đánh tan năm bảy đống
T T T B B T T

Ra tay đập bể mấy trăm hòn
B B T T T B B

Tháng ngày bao quản thân sành sỏi
T B B T B B T

Mưa nắng càng bền dạ sắt son
B T B B T T B

Những kẻ vá trời khi lỗ bước
T T T B B T T

Gian nan chi kể việc con con
B B B T T B B

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

*** Đề bài: “*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú*”.**

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

b/ Mỗi tiếng trong bài thơ phải tuân thủ theo luật bằng trắc.

Để hãy ghi hai chữ bằng (B) trắc (T) ở những جای trống trong ô đầu bài thơ sau như thế nào?

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
T T B B T T B
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
T B B T T B B
Lom khom dưới núi tiều vài chú,
B B T T B B T
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.
T T B B T T B
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
T T B B B T T
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
B B T T T B B
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
B B T T B B T
Một mảnh tình riêng ta với ta.
T T B B B T B

=> tiếng thứ hai của dòng thơ thứ nhất là thanh trắc. Bài thơ viết theo thể trắc

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn
T B T T T B B
Lừng lẫy làm cho lở núi non
B T B B T T B
Xách búa đánh tan năm bảy đống
T T T B B T T
Ra tay đập bể mấy trăm hòn
B B T T T B B
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi
T B B T B B T
Mưa nắng càng bền dạ sắt son
B T B B T T B
Những kẻ vá trời khi lỡ bước
T T T B B T T
Gian nan chi kể việc con con
B B B T T B B

=> tiếng thứ hai của dòng thơ thứ nhất là thanh bằng. Bài thơ viết theo thể bằng

Quan sát luật bằng trắc trong bài thơ thất ngôn bát cú:

* Bài thơ viết theo thể trắc

1. TT / BB / TT B
2. BB / TT / TBB
3. BB / TT / BB T
4. TT / BB / TT B
5. TT / BB / BTT
6. BB / TT / TBB
7. BB / TT / BB T
8. TT / BB / TT B

* Bài thơ viết theo thể bằng

1. BB / TT / TBB
2. TT / BB / TT B
3. TT / BB / BTT
4. BB / TT / TBB
5. BB / TT / BB T
6. TT / BB / TT B
7. TT / BB / BTT
8. BB / TT / TBB

Đôi chiếu bài thơ viết theo thể trắc “Qua Đèo Ngang” với bảng luật trắc, có những tiếng nào không tuân thủ luật. Những tiếng đó nằm ở vị trí nào trong câu?

*** Bài thơ viết theo thể trắc**

1. TT / BB / TT B
2. BB / TT / TBB
3. BB / TT / BB T
4. TT / BB / TT B
5. TT / BB / BTT
6. BB / TT / TBB
7. BB / TT / BB T
8. TT / BB / TT B

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà

T T B B T T B

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

T B B T T B B

Lom khom dưới núi tiều vài chú,

B B T T B B T

Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

T T B B T T B

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,

T T B B B T T

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

B B T T T B B

Dừng chân đứng lại trời, non, nước,

B B T T B B T

Một mảnh tình riêng ta với ta.

T T B B B T B

=> Nhất, tam, ngũ bất luật; nhị, tứ, lục phân minh.

Kiểm chứng “Nhất, tam, ngũ bất luật; nhị, tứ, lục phân minh”
trong bài thơ viết theo thể bằng “Đập đá ở Côn Lôn” với
bảng luật bằng.

* Bài thơ viết theo thể bằng

1. **BB / TT / TBB**

2. **TT / BB / TT B**

3. **TT / BB / BTT**

4. **BB / TT / TBB**

5. **BB / TT / BB T**

6. **TT / BB / TT B**

7. **TT / BB / BTT**

8. **BB / TT / TBB**

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn

T B T T T B B

Lùng lẫ làm cho lở núi non

B T B B T T B

Xách búa đánh tan năm bảy đống

T T **T** B B T T

Ra tay đập bể mấy trăm hòn

B B T T T B B

Tháng ngày bao quản thân sành sỏi

T B **B** T B B T

Mưa nắng càng bền dạ sắt son

B T B B T T B

Những kẻ vá trời khi lỡ bước

T T T B B T T

Gian nan chi kể việc con con

B B **B** T T B B

c/ Nhận xét quan hệ bằng, trắc giữa các dòng 3 và 4; 5 và 6

* Bài thơ viết theo thể trắc

1. TT / BB / TT B

2. BB / TT / TBB

3. BB / TT / BB T

4. TT / BB / TT B

5. TT / BB / BTT

6. BB / TT / BB T

7. BB / TT / BB T

8. TT / BB / TT B

=> Các cặp câu 3 và 4, 5 và 6
đối nhau (*ngược dấu thanh*)

* Bài thơ viết theo thể bằng

1. BB / TT / TBB

2. TT / BB / TT B

3. TT / BB / TT B

4. BB / TT / BB T

5. BB / TT / BB T

6. TT / BB / BTT

7. TT / BB / TT B

8. BB / TT / BB T

=> Các cặp câu 3 và 4, 5 và 6
đối nhau (*ngược dấu thanh*)

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

*** Đề bài: “*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú*”.**

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

c/

- Các cặp câu: 3 và 4; 5 và 6 đối nhau (ngược dấu thanh).

c/ Nhận xét quan hệ bằng, trắc giữa các dòng thơ 2 và 3, 4 và 5, 6 và 7, 8 và 1.

*** Bài thơ viết theo thể trắc**

1. TT / BB / TT B
2. BB / TT / TBB
3. BB / TT / BB T
4. TT / BB / TT B
5. TT / BB / BTT
6. BB / TT / BB T
7. BB / TT / BB T
8. TT / BB / TT B

Các câu 2 và 3, 4 và 5; 6 và 7; 8 và 1: niêm nhau (lặp lại dấu thanh)

*** Bài thơ viết theo thể bằng**

1. BB / TT / TBB
2. TT / BB / TT B
3. TT / BB / TT B
4. BB / TT / BB T
5. BB / TT / BB T
6. TT / BB / BTT
7. TT / BB / TT B
8. BB / TT / BB T

Các câu 2 và 3, 4 và 5; 6 và 7; 8 và 1: niêm nhau (lặp lại dấu thanh)

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

*** Đề bài: “Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú”.**

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” và “Đập đá ở Côn Lôn” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

c/

- Các cặp câu: 3 và 4; 5 và 6 đối nhau (ngược dấu thanh).**
- Các câu: 2 và 3; 4 và 5; 6 và 7; 8 và 1 niêm nhau (lặp lại dấu thanh).**

d/ Đọc lại hai bài thơ, cho biết những tiếng nào hiệp vần với nhau, nằm ở vị trí nào trong dòng thơ và đó là vần bằng hay vần trắc?

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang bóng xế **tà**
T T B B T T B
Cỏ cây chen đá, lá chen **hoa**
T B B T T B B
Lom khom dưới núi tiều vài chú,
B B T T B B T
Lác đác bên sông chợ mấy **nhà**
T T B B T T B
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
T T B B B T T
Thương nhà mỏi miệng cái gia **gia**
B B T T T B B
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
B B T T B B T
Một mảnh tình riêng ta với **ta**
T T B B B T B

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Làm trai đứng giữa đất Côn **Lôn**
T B T T T B B
Lừng lẫy làm cho lở núi **non**
B T B B T T B
Xách búa đánh tan năm bảy đồng
T T T B B T T
Ra tay đập bể mấy trăm **hòn**
B B T T T B B
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi
T B B T B B T
Mưa nắng càng bền dạ sắt **son**
B T B B T T B
Những kẻ vá trời khi lở bước
T T T B B T T
Gián nan chi kể việc con **con**
B B B T T B B

=> Vần gieo ở các tiếng cuối câu 1,2,4,6,8, vần bằng

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

* Đề bài: “*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú*”.

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

d/ Vần gieo ở các tiếng cuối câu 1,2,4,6,8, vần bằng.

e/ Mỗi câu trong bài được ngắt nhịp như thế nào?

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới / Đèo Ngang / bóng xế tà
T T B B T T B

Cỏ cây chen đá / lá chen hoa.
T B B T T B B

Lom khom dưới núi / tiều vài chú,
B B T T B B T

Lác đác bên sông / chợ mấy nhà.
T T B B T T B

Nhớ nước / đau lòng / con quốc quốc,
T T B B B T T

Thương nhà / mỗi miệng / cái gia gia.
B B T T T B B

Dừng chân / đứng lại / trời, non, nước,
B B T T B B T

Một mảnh tình riêng / ta với ta.
T T B B B T B

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Làm trai / đứng giữa / đất Côn Lôn
T B T T T B B

Lừng lẫy / làm cho / lở núi non
B T B B T T B

Xách búa đánh tan / năm bảy đồng
T T T B B T T

Ra tay đập bể / mấy trăm hòn
B B T T T B B

Tháng ngày / bao quản / thân sành sỏi
T B B T B B T

Mưa nắng / càng bền / dạ sắt son
B T B B T T B

Những kẻ vá trời / khi lỡ bước
T T T B B T T

Gian nan / chi kẻ / việc con con
B B B T T B B

=> ngắt nhịp” 2/2/3; 4/3; 3/4

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

* Đề bài: “*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú*”.

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

e/ Ngắt nhịp” 2/2/3; 4/3; 3/4

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

*** Đề bài: “*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú*”.**

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

2- Lập dàn bài: (SGK/153,154)

Dàn bài:

I- Mở bài: Nêu một định nghĩa chung về thể thất ngôn bát cú.

Thơ Đường luật là các thể thơ ra đời từ thời Đường Trung Quốc. Trong đó, thể thất ngôn bát cú là một thể thơ thông dụng trong các thể thơ Đường luật.

II- Thân bài:

1. Đặc điểm của thể thơ Đường luật

- Số câu, số chữ trong mỗi bài
- Quy luật bằng trắc:
- Cách gieo vần của thể thơ;
- Cách ngắt nhịp phổ biến của mỗi dòng thơ.

2. Công dụng:

- Luật bằng trắc tạo nên sự hài hòa, cân đối, âm điệu du dương trầm bổng.
- Những qui định chặt chẽ trong thơ Đường luật đòi hỏi người làm thơ phải có học thức cao và vốn hiểu biết sâu rộng. Vì thế hầu như thơ Đường luật đều có nội dung thể hiện những tình cảm cao đẹp, những triết lí sâu sắc.
- Tuy nhiên, luật thơ cũng tạo nên những gò bó khi thi nhân muốn thể hiện những cảm xúc phóng khoáng, tự do

III- Kết bài: Cảm nhận của em về vẻ đẹp, nhạc điệu của thể thơ

Thể thơ Đường luật là một thể thơ đẹp, tao nhã. Nhiều kiệt tác thơ VN được viết theo thể thơ này

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:

*** Đề bài: “*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú*”.**

1- Quan sát: Đọc kỹ hai bài thơ “*Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác*” và “*Đập đá ở Côn Lôn*” rồi trả lời các câu hỏi (SGK/153)

2- Lập dàn bài: (SGK/153,154)

3- Ghi nhớ: (SGK/153,154)

BÀI 15. THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC

I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm

một thể loại văn học:

II. Luyện tập:

Đề: Thuyết minh đặc điểm của truyện ngắn

I- Mở bài: Nêu một định nghĩa chung về truyện ngắn.

(Truyện ngắn là hình thức tự sự loại nhỏ, được sử dụng phổ biến trong nền văn học hiện đại).

II- Thân bài:

1. Đặc điểm của truyện ngắn

- **Đặc điểm về nội dung:** phạm vi mô tả, cốt truyện; sự việc và nhân vật,..
- **Đặc điểm về nghệ thuật:** Kết cấu, diễn biến, cách xây dựng sự việc và nhân vật, cách vận dụng các biện pháp nghệ thuật, ...

2. Công dụng:

- **Vị trí của truyện ngắn trong sáng tác văn chương** *(nhiều nhà văn có sở trường viết truyện ngắn, vì truyện ngắn diễn đạt cô đúc, hàm súc tư tưởng, tình cảm của nhà văn)*
- **Vị trí của truyện ngắn trong đời sống** *(Tuy ngắn nhưng có thể đề cập đến những vấn đề lớn của cuộc đời).*

III- Kết bài: Cảm nhận của em về những nét đặc sắc của truyện ngắn qua các tác phẩm đã học *(Thời đại khoa học công nghệ đòi hỏi tính nhạy bén, nhỏ gọn và hàm súc. Vì thế, loại hình truyện ngắn đã, đang và sẽ chiếm ưu thế trong nền văn học hiện đại)*

Xin chân thành cảm ơn!

Chúc các thầy cô giáo mạnh khỏe, công tác tốt

Chúc các em chăm ngoan, học giỏi.

